NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28/2018/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư số 40/2011/TT-NHNN)

1. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 3. Thẩm quyền quyết định cấp Giấy phép**

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định cấp Giấy phép theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan."

2. Khoản 2 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Mức lệ phí cấp Giấy phép theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí."

3. Tên Mục 2 Chương II được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Mục 2**
ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN, THÀNH VIÊN SÁNG LẬP CỦA NGÂN HÀNG LIÊN DOANH, CHỦ SỞ HỮU LÀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG 100% VỐN NƯỚC NGOÀI, NGÂN HÀNG MẸ CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI"

4. Tên Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 9. Điều kiện đối với cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần**"

5. Tên Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 10. Điều kiện đối với thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh, chủ sở hữu là tổ chức tín dụng nước ngoài của ngân hàng 100% vốn nước ngoài**"

6. Tên Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"**Điều 11. Điều kiện đối với ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài**"

7. Điểm a khoản 4 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"a) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư này; Phiếu lý lịch tư pháp:

Đối với người có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

Đối với người không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích, bao gồm án

tích đã được xóa và án tích chưa được xóa; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định;

Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không quá 06 (sáu) tháng;"

8. Điểm a (iii) khoản 3 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"(iii) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập phải có thêm các văn bản sau:

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư này; Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

Phiếu lý lịch tư pháp phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không quá 06 (sáu) tháng;

- Báo cáo tài chính 03 năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép của doanh nghiệp do cổ đông sáng lập quản lý hoặc Bản sao văn bằng đại học hoặc trên đại học chuyên ngành kinh tế hoặc luật;

- Bảng kê khai các loại tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên, các khoản nợ và tài liệu chứng minh liên quan của cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục 07 Thông tư này;"

9. Điểm b (vi) khoản 3 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"(vi) Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người đại diện vốn góp của tổ chức tại ngân hàng;"

10. Điểm b (ix) khoản 3 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"(ix) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập phải có thêm các văn bản sau:

- Sơ yếu lý lịch của người đại diện vốn góp theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư này; Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư này;

- Báo cáo tài chính 05 năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đã được kiểm toán độc lập bởi công ty kiểm toán thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán đã được Bộ Tài chính công bố đủ tiêu chuẩn kiểm toán doanh nghiệp và các báo cáo tài chính này không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán;"

11. Khoản 4 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"4. Sơ yếu lý lịch của Tổng giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài dự kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư này có xác nhận của ngân hàng mẹ; Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư này; Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn và các tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan của Tổng giám đốc (Giám đốc) dự kiến."

12. Khoản 7 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"7. Sơ yếu lý lịch của Trưởng Văn phòng đại diện dự kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư này có xác nhận của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư này; Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn của Trưởng Văn phòng đại diện dự kiến tại Việt Nam."

13. Điểm b khoản 2 Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm tên tòa nhà (nếu có), số nhà, ngách, hẻm, ngõ phố, phố, đường hoặc thôn, xóm, ấp, xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có). Trường hợp ngân hàng thương mại đăng ký đặt trụ sở chính tại nhiều hơn một số nhà hoặc tòa nhà có địa chỉ khác nhau, các số nhà hoặc tòa nhà này phải liền kề nhau;"

14. Điểm b khoản 3 Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm tên tòa nhà (nếu có), số nhà, ngách, hẻm, ngõ phố, phố, đường hoặc thôn, xóm, ấp, xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có);"

15. Khoản 4 Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"4. Trụ sở của văn phòng đại diện phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm tên tòa nhà (nếu có), số nhà, ngách, hẻm, ngõ phố, phố, đường hoặc thôn, xóm, ấp, xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có)."

16. Điểm b khoản 1 Điều 35 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Bộ Công an về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) của ngân hàng thương mại, Tổng giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Trưởng Văn phòng đại diện."

17. Khoản 2 Điều 35 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan liên quan nêu trên có ý kiến bằng văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước."

18. Khoản 6 Điều 36 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"6. Cục Công nghệ thông tin:

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản đề nghị, Cục Công nghệ thông tin thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và có văn bản gửi Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng;

b) Đánh giá các vấn đề liên quan đến công nghệ thông tin của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài."

19. Điểm b mục 4 Phụ lục số 05a và điểm b mục 6 Phụ lục số 05b được sửa đổi, bổ sung như sau:

"b) Không sử dụng vốn huy động, vốn vay của các tổ chức, cá nhân khác để góp vốn; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp thành lập ngân hàng;"

Điều 2.

1. Bỏ đoạn "và thực hiện đăng ký với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Thông tư này" tại điểm c khoản 3 Điều 18b Thông tư số 40/2011/TT-NHNN (được bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN).

2. Bỏ đoạn "và văn bản xác nhận đăng ký điều lệ của ngân hàng thương mại" tại điểm a (ii) khoản 2 Điều 36 Thông tư số 40/2011/TT-NHNN.

3. Thay đổi cụm từ "Chứng minh nhân dân" thành "Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu" tại Phụ lục số 07 Thông tư số 40/2011/TT-NHNN.

4. Bãi bỏ Điều 7, Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 11, Điều 12, Điều 20, Điều 21, Điều 24, Điều 27, Điều 28 Thông tư số 40/2011/TT-NHNN.

Điều 3.Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng thương mại, Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Trưởng văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2019./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Nguyễn Đồng Tiến